

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế
của Kho bạc Nhà nước***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;**Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quyết định này quy định việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế áp dụng đối với hệ thống Kho bạc Nhà nước (KBNN) thuộc Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng:

KBNN; KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; KBNN quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các đơn vị sự nghiệp thuộc KBNN.

Điều 2. Mục tiêu, yêu cầu

1. Thực hiện tốt các chức năng: Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính và các quỹ khác của Nhà nước; quản lý ngân quỹ và quản lý nợ Chính phủ; Tổng kế toán Nhà nước; huy động vốn cho ngân sách nhà nước; quản lý tài sản quốc gia quý hiếm.

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ quản lý theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ, tăng cường năng lực, hiệu quả và tính công khai, minh bạch trong quản lý các nguồn lực tài chính của Nhà nước.

3. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với hoạt động KBNN; thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao; trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho thủ trưởng đơn vị trong tổ chức công việc, sử dụng lao động và sử dụng các nguồn lực tài chính.

4. Chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung đầu tư thực hiện chiến lược phát triển KBNN; bảo đảm xây dựng kho tàng, trụ sở giao dịch an toàn, hiện đại; bảo đảm hệ thống công nghệ thông tin, trang bị kỹ thuật hiện đại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và hiện đại hóa công nghệ quản lý nhằm thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ nhà nước giao, đủ điều kiện hội nhập quốc tế; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và từng bước bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức.

5. Thực hiện công khai dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức KBNN.

Điều 3. Về biên chế

1. Biên chế và lao động của hệ thống Kho bạc Nhà nước từ năm 2014 ổn định theo chỉ tiêu biên chế và lao động đã được cấp thẩm quyền giao đến ngày 31 tháng 5 năm 2013. Kho bạc Nhà nước từng bước tổ chức định biên trên cơ sở xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ giao thêm nhiệm vụ mới hoặc Nhà nước có quyết định chia tách địa giới hành chính, phải thành lập bổ sung KBNN cấp tỉnh, cấp huyện, Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung biên chế cho KBNN.

3. Ngoài số biên chế và lao động được giao, KBNN được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động

Nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của KBNN, gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp bảo đảm chi một lần tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ Nhà nước quy định trên cơ sở chỉ tiêu biên chế và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

2. Các nguồn kinh phí khác được ngân sách nhà nước giao theo quy định của pháp luật gồm:

a) Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án theo quy định của Nhà nước;

b) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát hành, thanh toán công trái, trái phiếu, tín phiếu;

c) Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định;

d) Các nguồn vay nợ, viện trợ và nguồn kinh phí khác được cơ quan có thẩm quyền giao;

3. Toàn bộ nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ của KBNN theo quy định của Nhà nước, gồm:

- a) Thu phát sinh trong hoạt động thanh toán, chuyển tiền; hoạt động bảo quản, kiểm định, cất trữ vàng bạc đá quý, ngoại tệ, các chứng chỉ có giá;
- b) Chênh lệch thu từ lãi, phí tiền gửi với các khoản phí phải thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng thương mại;
- c) Thu từ nghiệp vụ ứng vốn theo quy định của Bộ Tài chính;
- d) Chênh lệch thu chi từ bán ấn chỉ cho khách hàng, các khoản phí dịch vụ thu hộ tiền điện, tiền nước, điện thoại;...
- đ) Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 5. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên:

a) Chi thanh toán cá nhân: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn); tiền khen thưởng thành tích theo danh hiệu thi đua và các khoản thanh toán khác cho cá nhân;

b) Chi quản lý hành chính: Chi thanh toán dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin tuyên truyền, liên lạc; hội nghị; chi công tác phí; chi thuê mướn; sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi hành chính khác;

c) Chi hoạt động nghiệp vụ: Mua sắm vật tư, hàng hóa dùng cho chuyên môn, nghiệp vụ; thiết bị an toàn kho quỹ, thiết bị kiểm đếm; ấn chỉ các loại; trang phục, bảo hộ lao động; các khoản nghiệp vụ kiểm đếm, đảo kho, điều chuyển, bảo vệ an toàn kho, tiền, vàng bạc, đá quý, ngoại tệ và các chứng chỉ có giá; bảo quản, lưu trữ tài liệu, chứng từ; các khoản nghiệp vụ khác;

d) Chi phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

đ) Chi đoàn đi công tác nước ngoài; chi đón, tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam; chi tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế tại Việt Nam;

e) Chi hỗ trợ công tác điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ công chức trong hệ thống KBNN;

g) Chi bảo đảm hoạt động của tổ chức đảng theo quyết định của Ban bí thư Trung ương Đảng; chi chế độ đối với cán bộ tự vệ; chi đảm bảo hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật hiện hành;

h) Các khoản chi có tính chất thường xuyên khác.